

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2019

I. TÓM TẮT KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2018

Trong năm 2018, mặc dù thời tiết diễn biến bất thường; dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản xảy ra một số nơi; giá cả thị trường, vật tư hàng hóa có nhiều biến động bất lợi cho sản xuất nhưng nhờ sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời của Trung ương, UBND tỉnh cùng với sự nỗ lực, phấn đấu khắc phục khó khăn của toàn ngành và bà con nông dân trong tỉnh, chủ động ứng phó với diễn biến phức tạp của thời tiết, kịp thời nhận định, thích ứng với diễn biến thị trường nông sản; tăng cường phòng trừ dịch bệnh cây trồng, vật nuôi, kiểm soát vật tư, sản phẩm sản xuất an toàn... nên ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn của tỉnh đã đạt được kết quả khá toàn diện trên các lĩnh vực như:

- Hầu hết chỉ tiêu tổng hợp như: tốc độ tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, độ che phủ của rừng, tỷ lệ bỏ lại; các chỉ tiêu quan trọng như sản lượng lương thực, sản lượng thủy sản khai thác, sản lượng gỗ khai thác từ rừng trồng, . . . đều vượt kế hoạch năm 2018 và cao hơn năm 2017.

- Nhiều nhiệm vụ quan trọng trong Chương trình công tác của UBND tỉnh giao năm 2018 được thực hiện hoàn thành đảm bảo chất lượng và đúng thời gian quy định (*tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, các Nghị quyết, Kết luận chuyên đề của Tỉnh ủy, Bộ Chính trị...*)

- Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính, giải quyết hồ sơ của tổ chức, công dân kịp thời, đúng thời hạn.

Bên cạnh những kết quả đạt được, ngành vẫn còn một số tồn tại, hạn chế đó là: chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp còn chậm; chưa tạo được chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp, giá trị gia tăng các sản phẩm trong nông nghiệp chưa có sự chuyển biến tích cực; Quy mô hàng hóa thấp; thị trường tiêu thụ ngày càng biến động, nguy cơ rủi ro cao đối với một số nông sản (thịt lợn hơi, dưa hấu, ớt...); dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, thủy sản luôn tiềm ẩn nguy cơ bùng phát; quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm vẫn còn khó khăn, phức tạp.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM 2019

1. Mục tiêu

- Xác định nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của ngành Nông nghiệp để tập

trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, nhằm tập trung thực hiện cơ cấu lại nông nghiệp gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, phát triển kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

- Thực hiện tốt phương châm hành động của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề ra là “*Xây dựng nền nông nghiệp thông minh, hội nhập quốc tế, thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới phồn vinh và văn minh*”.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

| TT | Chỉ tiêu | Chỉ tiêu KH 2019 |
|----|---|--------------------------|
| 1 | Tốc độ tăng GTSX ngành | 3,3 - 3,5 % |
| 2 | Sản lượng lương thực | 497.844 tấn |
| 3 | S.lượng thịt hơi xuất chuồng | 81.000 tấn |
| 4 | Tổng sản lượng thủy sản khai thác | 209.500 tấn |
| 5 | Sản lượng nuôi trồng | 6.500 tấn |
| 6 | Trồng rừng tập trung | 16.600 ha |
| 7 | Khai thác rừng trồng | 1.265.500 m ³ |
| 8 | Tỷ lệ che phủ rừng (có tính cây phân tán) | 51,9% |
| 9 | Số xã đạt 19 tiêu chí NTM | 18 xã |
| 10 | Số huyện đạt tiêu chí NTM | 1 huyện |
| 11 | Tỷ lệ dân NT được sử dụng nước hợp VS | 93,0% |

3. Các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm năm 2019

Năm 2019, có ý nghĩa quyết định đến việc hoàn thành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2016-2020). Do đó UBND tỉnh chỉ đạo:

a) Toàn ngành tập trung bám sát nội dung Thông báo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị tổng kết ngành nông nghiệp và PTNT năm 2018 và triển khai nhiệm vụ năm 2019; Kết luận số 840KL/TU ngày 10/12/2018 của Tỉnh ủy về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2018; mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp năm 2019; Nghị quyết 27/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019; các Quyết định của UBND tỉnh số 1169/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019; số 1170/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2019; số 1166/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 về việc giao dự toán thu ngân sách trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2019; số 15/QĐ-UBND ngày 08/01/2019 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019; số 22/QĐ-UBND ngày 10/01/2019 ban hành Chương trình công tác năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh để cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp năm 2019 của Sở để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả, hoàn thành kế hoạch được giao.

b) Tiếp tục và triển khai thực hiện có hiệu quả các Đề án “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững”, Đề án “Mỗi xã một sản phẩm” tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2018 – 2020, định hướng đến năm 2030 và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Đây là nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt của ngành.

c) Chú trọng thực hiện đồng bộ các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp nông thôn, đặc biệt chú trọng các chính sách hỗ trợ khuyến khích dồn điền đổi thửa, chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi nông hộ, chính sách phát triển rừng cây gỗ lớn, chuyển đổi đất lúa sang cây trồng cạn, hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, chính sách khuyến khích phát triển thủy sản...

d) Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật mới và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, đặc biệt là ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ; đưa cơ giới hoá, khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất, làm tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm trên một đơn vị canh tác.

đ) Tổ chức quản lý thực hiện các Kế hoạch về thủy lợi đề điều đã được UBND tỉnh phê duyệt.

e) Kiên cố hóa kênh mương và các công trình thủy lợi. Điều tiết nguồn nước tưới cho cây trồng, chống hạn kịp thời, hiệu quả.

f) Chỉ đạo tốt công tác sản xuất, giải quyết tốt các vấn đề an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh. Tập trung đầu tư cho sản phẩm chủ lực có tiềm năng, lợi thế, có khả năng nâng cao giá trị gia tăng của địa phương như chế biến gỗ, chăn nuôi gia súc, gia cầm, trồng cây nguyên liệu, . . .; chuyển sản xuất từ coi trọng số lượng sang chất lượng thông qua các giải pháp ứng dụng công nghệ cao, sản xuất nông nghiệp sạch, xây dựng thương hiệu cho sản phẩm... để tăng tính cạnh tranh, nâng cao giá trị sản phẩm.

g) Rà soát diện tích đất lúa để chuyển đổi sang cây trồng, vật nuôi có hiệu quả cao hơn; có biện pháp tích tụ ruộng đất, trước hết là dồn điền đổi thửa, xây dựng cánh đồng lớn nhằm thúc đẩy phát triển nông nghiệp sản xuất hàng hoá lớn; triển khai xây dựng có hiệu quả các vùng chuyên canh tại 06 huyện miền núi;

h) Tiếp tục hỗ trợ ngư dân cải hoán, đóng mới tàu thuyền công suất lớn; khơi thông luồng, đảm bảo tàu thuyền ra vào cảng; tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định; giải quyết tình trạng dịch bệnh trên tôm.

k) Tạo điều kiện, đôn đốc các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp nông thôn; Nâng cao năng lực của các HTX, đẩy mạnh liên doanh, liên kết sản xuất.

l) Tập trung thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị nhằm nâng cao giá trị nông sản hàng hóa, đồng thời thực hiện liên kết

chuỗi giá trị bền vững và có hiệu quả (*Quyết định 4781/QĐ-BNN-VPĐP ngày 21/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*).

m) Tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng; triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư trồng rừng gỗ lớn; hỗ trợ khuyến khích trồng cây gỗ nguy cấp, quý, hiếm trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết 56/2017/HĐND ngày 09/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

n) Triển khai các biện pháp phù hợp để thu hút các nguồn lực để đầu tư thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp và Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới, hoàn thành đúng kế hoạch được giao.

o) Chủ động thực hiện có hiệu quả công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; khắc phục bồi lấp, sạt lở cửa sông, cửa biển; ưu tiên nguồn lực đầu tư sửa chữa các hồ đập có nguy cơ mất an toàn và các dự án phòng chống thiên tai.

p) Thường xuyên rà soát, đánh giá các chính sách đã ban hành để nắm bắt những vướng mắc, bất cập nhằm kiến nghị cấp thẩm quyền sửa đổi cho phù hợp với thực tế, đảm bảo các chính sách thực sự đi vào cuộc sống.

q) Phối hợp với Sở Nội vụ và các đơn vị có liên quan xây dựng phương án để tham mưu cấp có thẩm quyền thành lập Hiệp Hội sản xuất, chế biến, kinh doanh các sản phẩm từ gỗ dăm; tham mưu UBND tỉnh tổ chức Hội nghị bàn các giải pháp để phát triển toàn diện nền nông nghiệp tỉnh Quảng Ngãi.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan, UBND các huyện, thành phố, triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung Kế hoạch này; giúp UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện và tổng hợp kết quả báo cáo UBND tỉnh theo dõi, chỉ đạo.

2. Các Sở, ban ngành

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được phân công, các sở, ban ngành phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức triển khai thực hiện những nhiệm vụ liên quan đến Kế hoạch hành động này.

3. UBND các huyện, thành phố

Đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn vừa qua và xây dựng Kế hoạch nhiệm vụ phát triển nông nghiệp và PTNT của địa phương phù hợp hơn với thực tiễn và với Kế hoạch chung của Ngành năm 2019.

Phát hiện, đánh giá các mô hình sản xuất nông nghiệp trên địa bàn; đề xuất chính sách hỗ trợ để nhân rộng đối với các mô hình hiệu quả

Trong quá trình thực hiện, nếu phát hiện những vấn đề chưa phù hợp cần sửa đổi, bổ sung, các đơn vị chủ động báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát

triển nông thôn để tổng hợp tham mưu UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, BQL Khu kinh tế Dung Quất và các KCN tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: PCVP(NL), CB-TH;
- Lưu: VT, NNTNak162.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tăng Bính